

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 25/2017/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CỤC THỦY LỢI TRỰC THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thủy lợi là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi và nước sạch nông thôn trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.
2. Tổng cục Thủy lợi có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp.
3. Trụ sở của Tổng cục Thủy lợi đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:
 - a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
 - b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, cơ chế, chính sách và các chương trình, dự án, đề án về thủy lợi, nước sạch nông thôn theo thẩm quyền.
 - c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, quy phạm kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục. Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của Tổng cục.
4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
5. Về quy hoạch thủy lợi:
 - a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trương lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Bộ; văn bản tham gia ý kiến về quy hoạch liên quan đến quy hoạch thủy lợi do các Bộ, ngành quản lý;

b) Tổ chức lập, rà soát và trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy hoạch, rà soát quy hoạch thủy lợi cấp quốc gia, quy hoạch thủy lợi vùng, lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi liên quan từ hai tỉnh trở lên, hệ thống công trình thủy lợi có quy mô lớn, tính chất phức tạp trong phạm vi cấp tỉnh;

c) Hướng dẫn trình tự, thủ tục, nội dung lập, quản lý quy hoạch thủy lợi; kiểm tra, phối hợp tổ chức thực hiện quy hoạch thủy lợi được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt; tham gia ý kiến, kiểm tra việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch thủy lợi trong phạm vi cấp tỉnh;

d) Công bố quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Về điều tra cơ bản thủy lợi:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trương thực hiện, kết quả điều tra cơ bản thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Hướng dẫn về trình tự, thủ tục và nội dung điều tra cơ bản thủy lợi;

c) Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản thủy lợi trên phạm vi cả nước vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi;

d) Tổng hợp kết quả điều tra cơ bản thủy lợi của địa phương thực hiện;

đ) Lưu trữ, cung cấp kết quả điều tra cơ bản thủy lợi.

7. Về tưới, tiêu và công trình thủy lợi:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

Phương án tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi; phương án bảo vệ công trình thủy lợi; biện pháp bảo đảm an toàn và xử lý sự cố công trình thủy lợi do Bộ quản lý;

Phương án tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối nguồn nước, cấp nước, tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất, dân sinh trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng; tổng hợp kế hoạch, hỗ trợ kinh phí phòng, chống, khắc phục hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng trong phạm vi cả nước;

Kế hoạch, phương án điều tiết nước hồ chứa thủy điện phục vụ sản xuất, dân sinh trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;

Quy định về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi; định mức trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; chế độ bảo trì công trình thủy lợi;

Hướng dẫn phương pháp định giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

Quyết định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các đơn vị khai thác công trình thủy lợi; kế hoạch, phân bổ tiền hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với các đơn vị khai thác công trình thủy lợi do Bộ quản lý;

Chủ trương đầu tư xây dựng, bảo trì, nâng cấp, hiện đại hóa công trình thủy lợi; phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi; phương án, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra quy trình kỹ thuật, chính sách tưới, tiêu; quản lý tưới, tiêu, quản lý khai thác công trình thủy lợi;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả - hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng;

đ) Tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, số lượng, chất lượng nước; khảo sát, đánh giá, kiểm kê nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ sản xuất, dân sinh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc khai thác tổng hợp công trình thủy lợi; sử dụng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi;

g) Chỉ đạo, tổ chức đánh giá công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo định kỳ 5 năm hoặc đột xuất, kiến nghị việc bảo trì, nâng cấp, đầu tư xây dựng, hiện đại